

**UBND HUYỆN IA PA
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN
NĂM 2020 CỦA HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 01 /TB-HĐTTVCGV

Ia Pa, ngày 11 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO

**Danh mục thí sinh đủ điều kiện dự thi (vòng 2),
danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập, thời gian, địa điểm
tổ chức thi vòng 2 tuyển viên chức giáo viên năm 2020 huyện Ia Pa**

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 27/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về việc tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND huyện Ia Pa về việc phê duyệt danh sách người đăng ký dự tuyển có đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 của huyện Ia Pa,

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi (vòng 2), danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập, thời gian, địa điểm tổ chức thi vòng 2 tuyển viên chức giáo viên năm 2020 huyện Ia Pa cụ thể như sau:

I. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 tại kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 huyện Ia Pa.

(Có danh sách kèm theo)

II. Danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập. (kèm theo thông báo)

III. Thời gian, địa điểm, tổ chức thi vòng 2.

1. Thời gian: Ngày 23/01/2021.

2. Địa điểm: Tại Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Đề nghị thí sinh có mặt tại địa điểm thi trước 06 giờ 45 phút ngày 23/01/2021 để dự lễ khai mạc kỳ thi.

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 thông báo để thí sinh biết, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- TTr huyện ủy (Báo cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Công an huyện; Phòng Nội vụ huyện; Phòng GDĐT huyện; Phòng TC-KH huyện; TT Y tế huyện;
- TT VH-TT huyện (đưa tin);
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HĐTD.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KỲ THI TUYỂN
VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2020
CỦA HUYỆN**



**PHÓ CHỦ TỊCH PHỤ TRÁCH UBND HUYỆN
Ksor Suy**



DANH MỤC GIỚI HẠN ÔN TẬP

(Kèm theo Thông báo số 01/TB-HĐTTTCGV ngày 11/01/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020)

A. MẦM NON

I. Cấu trúc đề thi gồm 03 phần như sau:

Phần 1: Trả lời câu hỏi kiến thức hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chương trình giáo dục mầm non;

Phần 2: Soạn giáo án hoạt động dạy học, giáo dục;

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

II. Danh mục tài liệu ôn tập:

1. Văn bản số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Điều lệ trường Mầm non (Điều 35, 37, 40, 43, 44).

2. Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Điều 4, 9, 10, 11).

3. Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục mầm non.

4. Các tình huống sư phạm thường gặp trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non của nhóm tác giả: TS. Nguyễn Thị Thanh, TS. Vũ Thúy Hoàn, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

III. Soạn giáo án:

- Soạn giáo án độ tuổi 5-6 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non lấy trẻ làm trung tâm, gồm các lĩnh vực sau:

+ Phát triển nhận thức: Chữ số 5-10.

+ Phát triển ngôn ngữ: Thơ.

+ Phát triển thẩm mỹ: tạo hình: vẽ; âm nhạc: dạy hát.

* Gợi ý cấu trúc giáo án:

Lĩnh vực:...

Chủ đề:.....

Hoạt động:.....tên bài:.....

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Kiến thức:

2. Kỹ năng:

3. Thái độ:

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

2. Trẻ:

III. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 1:

Hoạt động 2:

B. TIỂU HỌC:

I. Cấu trúc đề thi gồm 03 phần như sau:

Phần 1: Trả lời câu hỏi kiến thức hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chương trình giáo dục tiểu học;

Phần 2: Soạn kế hoạch bài học (Khối 3: Giáo án 2 tiết/tuần).

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

II. Danh mục tài liệu ôn tập:

1. Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông (Điều 2. Lộ trình thực hiện).

2. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông (Điều 10, 11).

3. Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học (Điều 16, 18, 19, 22, 27, 30, 33).

4. Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo.

5. Kế hoạch số 2946/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 của tỉnh Gia Lai. (C. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp)

6. 300 tình huống giao tiếp sư phạm, tác giả: PGS-TS Hoàng Anh, PGS-TS Đỗ Thị Châu, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

III. Soạn giáo án:

1. Gợi ý cấu trúc giáo án gồm các phần cơ bản sau:

+ Warm up

+ Presentation

+ Practice

+ Futher practice

+ Hom work.

2. Phạm vi phần soạn giáo án: Khối 3 từ Unit 11 đến Unit 15, cụ thể:

+ Unit 11: This is my family.

+ Unit 12: This is my house.

+ Unit 13: Where's my book.

+ Unit 14: Are there any posters in the room ?

+ Unit 15: Do you have any toys

C. TRUNG HỌC CƠ SỞ:

I. Cấu trúc đề thi gồm 03 phần như sau:

Phần 1: Trả lời câu hỏi kiến thức hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chương trình giáo dục trung học cơ sở;

Phần 2: Soạn giáo án bộ môn Thể dục (Khối 6: từ tuần 2 đến tuần 7).

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

II. Danh mục tài liệu ôn tập:

1. Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông (Điều 2. Lộ trình thực hiện; mục I đến mục IV của chương trình tổng thể).

2. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông (Điều 10, 11).

3. Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Điều 22, 27, 29, 30, 31).

4. Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT (Chương III, Điều 5,6,7,8,9,10,11,12,13).

5. 300 tình huống giao tiếp sư phạm, tác giả: PGS-TS Hoàng Anh, PGS-TS Đỗ Thị Châu, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

III. Soạn giáo án:

- Gợi ý cấu trúc giáo án gồm các phần cơ bản sau:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức :
2. Kỹ năng:
3. Thái độ :
4. Kiến thức trọng tâm:
5. Định hướng năng lực chung:

II. ĐỊA ĐIỂM, THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Địa điểm:
2. Phương tiện:

III. HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

NỘI DUNG	Định lượng	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
PHẦN MỞ ĐẦU		
PHẦN CƠ BẢN		
PHẦN KẾT THÚC		

2. Phạm vi phân soạn giáo án: (Khối 6, từ tuần 2 đến tuần 7)

- Bài thể dục phát triển chung.
- Đội hình đội ngũ.

D. LƯU Ý

Đối với phần thi soạn giáo án, Hội đồng thi sẽ sao in nội dung bài học trong sách giáo khoa hoặc nội dung kiến thức liên quan để thí sinh sử dụng vào việc soạn bài. Thí sinh không được mang sách giáo khoa vào phòng thi.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-HĐTTVCVGV ngày 11/01/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ Đào tạo					Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Trình độ chuyên môn	Trình độ tin học	Trình độ NN	Chứng chỉ NVSP	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A Giáo viên Mầm non (35 hồ sơ)																				
1	Nguyễn Thị Thu Hà		20/10/1980	Kinh	huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
2	Châu Thị Thanh Tháo		02/11/1991	Kinh	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ Bậc 2 Tiếng anh		GDQP-AN, GDTC	Chính quy	Trường Đại học Phú Yên	Công lập	Trung bình		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
3	Đỗ Thị Chúc		20/10/1992	Kinh	xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B Tiếng anh			vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Phú Yên	Công lập	Khá	Con thương binh	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
4	Phan Thị Ly		19/5/1991	Kinh	huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ C Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
5	Phan Thị Luyến		12/4/1998	Kinh	huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ C Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai	Công lập	Khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
6	Ksor H' Riu		11/11/1991	Jrai	xã Ia Trok, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ B Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
7	Nay H' Nhut		11/02/1987	Jrai	xã Ia Trok, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ Bậc 2 Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
8	Lê Thị Hằng		21/10/1994	Kinh	xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B Tiếng anh			vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
9	Rcom H' Trinh		30/12/1987	Jrai	xã Ia Trok, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ A Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
10	Ksor H' Nui		15/3/1983	Jrai	xã Ia Trok, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
11	Ngô Thị Bích Loan		18/8/1986	Kinh	xã Mỹ Chánh, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ C Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ Đào tạo					Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Trình độ chuyên môn	Trình độ tin học	Trình độ NN	Chứng chỉ NVSP	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
12	Rơ Ô H' Roanh		13/6/1990	Jrai	xã Ia Broái, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
13	Trương Nữ Bích Thuận		10/6/1993	Kinh	huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ A Tiếng anh			vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
14	Hương Thị Hường		01/02/1994	Tày	xã Quốc Khánh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh			Chính quy	Trường Đại học Quy Nhơn	Công lập	Khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
15	Trương Nữ Trà My		22/9/1993	Kinh	xã Nhơn Mỹ, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ A2 Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Chính quy	Trường Cao đẳng Hải Dương	Công lập	Giỏi		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
16	Nguyễn Thị Ngọc Hân		19/8/1998	Kinh	huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTTCB	CN Tiếng anh Bậc 3			Chính quy	Trường Đại học Quy Nhơn	Công lập	Khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
17	Hồ Thị Thanh Hương		12/8/1994	Kinh	xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ A Tiếng anh			Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai	Công lập	Khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
18	Trần Thị Thủy Nhung		14/3/1992	Kinh	xã Nhân Tiến, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh			Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai	Công lập	Khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
19	Nay H' Bun		25/4/1994	Jrai	xã Chư Mố, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
20	Rmah Ha Li		29/7/1997	Jrai	xã Chư Mố, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTTCB	Chứng chỉ C Tiếng anh			Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai	Công lập	Khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
21	Ksor H' Quyền		10/10/1994	Jrai	xã Ia Broái, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
22	Nay H' Kúi		26/6/1991	Jrai	xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
23	Nay H' Ruên		11/5/1988	Jrai	xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTTCB	Chứng chỉ B Tiếng anh			vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
24	Ksor H' Nhôn		14/12/1992	Jrai	xã Chư Mố, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTTCB	Chứng chỉ B Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ Đào tạo					Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Trình độ chuyên môn	Trình độ tin học	Trình độ NN	Chứng chỉ NVSP	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
25	Siu H' Chel		08/7/1993	Jrai	xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh			Vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
26	Siu H' Lar		12/8/1996	Jrai	xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ A2 Tiếng anh			Chính quy	Trường Cao đẳng Hải Dương	Công lập	Khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
27	Nguyễn Thị Bích Đào		10/5/1992	Kinh	xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ C Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
28	R'Ô H' Ne		14/4/1995	Jrai	xã Ia Kdâm, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ B Tiếng anh			Vừa làm vừa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
29	Ksor H' Thura		18/12/1990	Jrai	xã Ia Trok, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ A Tiếng anh			Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
30	Đinh Thị Ánh		11/7/1997	Kinh	huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ A2 Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Chính quy	Trường Cao đẳng Hải Dương	Công lập	Giỏi		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
31	Trần Thị Duyên		05/02/1998	Kinh	xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ C Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai	Công lập	Khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
32	Trần Thị Tuyết		22/11/1994	Kinh	huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh			Chính quy	Trường Đại học Phú Yên	Công lập	Khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
33	Phạm Thị Tươi		24/6/1995	Kinh	xã Đồng Hòa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ B	Chứng chỉ A Tiếng anh			Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai	Công lập	Khá		Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
34	Kpă H' Lư		28/3/1995	Jrai	xã Ia Broái, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDMN	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng anh		CN tiếng DTTS Jrai	Vừa làm vừa học	Trường Đại học Tây Nguyên	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
35	Siu H' Ri		02/12/1995	Jrai	xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	CĐSP GDMN	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ B Tiếng anh			Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai	Công lập	Trung bình khá	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non	Đủ điều kiện
B Giáo viên tiểu học (03 hồ sơ)																				
36	Nguyễn Thị Lệ Sương		02/03/1990	Kinh	xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	x		12/12	ĐHSP Tiếng anh	Chứng chỉ A	Chứng chỉ B Tiếng pháp			Từ xa	Trường Đại học Huế	Công lập	Khá		Giáo viên Tiếng anh tiểu học	Đủ điều kiện
37	Phạm Thị Phương		01/4/1992	Kinh	xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	x		12/12	ĐHSP Tiếng anh	Chứng chỉ A	Chứng chỉ Bậc 3 Tiếng Pháp	có		Từ xa	Trường Đại học Huế	Công lập	Khá		Giáo viên Tiếng anh tiểu học	Đủ điều kiện
C Giáo viên THCS (02 hồ sơ)																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ Đào tạo					Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Trình độ chuyên môn	Trình độ tin học	Trình độ NN	Chứng chỉ NVSP	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
38	Phùng Anh Huy	05/11/1993		Kinh	huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	x		12/12	ĐHSP GDTC	Chứng chỉ UD CNTT	Chứng chỉ Bậc 3 Tiếng anh			Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Công lập	Khá		Giáo viên thể dục THCS	Đủ điều kiện
39	Nay Yi	08/02/1993		Jrai	xã Ia Broái, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	x		12/12	ĐHSP GDTC	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B Tiếng anh		GDQP	Chính quy	Trường Đại học Quy Nhơn	Công lập	Trung bình	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên thể dục THCS	Đủ điều kiện

Danh sách này gồm 39 người./.

INPA T. 5/1
VIỆT